



# BÁO CÁO QUẢN LÝ

NIÊN TÀI CHÍNH 2012-2013

S : 45/2013/TT-HQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2013

## **BÁO CÁO QUẢN LÝ NIÊN TÀI CHÍNH 2012-2013**

**Kính gửi: Ủy ban Kiểm tra Công ty năm 2014**

### **I. ÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2012-2013**

- Kinh tế - xã hội năm 2013 vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi. Hoạt động sản xuất và thương mại bị tác động mạnh, giá cả hàng hóa diễn biến phức tạp. Tăng trưởng các ngành kinh tế chủ yếu suy giảm kéo theo sự sụt giảm của các ngành kinh tế khác. Những bất ổn về giá cả của kinh tế thế giới ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống dân cư trong nước. Thị trường tiêu thụ hàng hóa bị thu hẹp, hàng tồn kho ứ đọng cao, sức mua trong dân cư giảm. Tình hình xu hướng hàng hóa ứ đọng đáng lo ngại. Nhiều doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa phải thu hẹp sản xuất, đóng hoạt động hoặc giải thể;
- Các chính sách kích thích phát triển kinh tế và mô hình Chính phủ chuyển đổi có phát huy tác dụng, mức lạm phát đã giảm và kinh tế vĩ mô giữ được ổn định trong năm nay. Mức lạm phát năm nay giảm đáng kể so với năm trước. Tuy nhiên, nhu cầu tiêu dùng trung và dài hạn thì kinh tế vĩ mô vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn, khó lường;
- Mức diễn biến biến động của thị trường nông nghiệp giảm sút đáng kể và an toàn cho sản xuất. Tình hình thị trường tiêu thụ nông sản cho cây trồng sinh trưởng và phát triển, đặc biệt như lúa gạo vẫn ổn định, nhưng nhu cầu về các sản phẩm nông sản khác không cao;
- Sức cạnh tranh gay gắt về giá bán và cung cấp dịch vụ của các doanh nghiệp trong cùng ngành; khách hàng thường chờ đợi chi phí giảm xuống vì các nhà cung cấp có giá thành thấp, cạnh tranh giảm nhu cầu hình thành nên tác động tiêu cực đến doanh thu tổng ngành của VFC. Giá cước thu của BVTV trên thị trường hiện nay, trình trình giá bán đã giảm đáng kể, nhưng vẫn chưa có sự cải thiện;
- Giá các vật tư nông nghiệp phân bón, xăng dầu, giá nguyên liệu càng tăng càng làm khó khăn thêm cho các sản phẩm chính trên thị trường. Giá nông sản thấp nên nông dân không bán được làm cho lý do thanh toán cho Công ty, tạo nên chi phí bán hàng;
- Các ngân hàng xét duyệt tín dụng, lãi suất và nông dân khó tiếp cận nguồn vốn để sản xuất nông nghiệp không thể bán hàng, ảnh hưởng đến lợi nhuận tài chính. Tình hình này buộc khách hàng công nghệ phải giảm nhu cầu mua hàng. Nhiều khách hàng phải bán phá giá thanh toán nên ảnh hưởng của các công ty đến năm nay thua lỗ nặng, không còn khả năng chi trả.

### **II. THÙ LAO CHI TRẢ CHO HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2012-2013**

Theo quy định về Ủy ban Kiểm tra Công ty năm 2013 đã phê duyệt, thù lao HĐQT và BKS cho năm tài chính 2012-2013 là 1,5% LNST (1,5% x 73.687.329.033 VNĐ = 1.105.309.935 VNĐ). Số tiền này sẽ do HĐQT phân bổ cho các thành viên HĐQT và BKS.

### III. T NG K T CÁC CU C H P C A H I NG QU N TR VÀ CÁC QUY T NH C A H I NG QU N TR

- C n c i u l Công ty, H i ng qu n tr ã làm t t các công vi c theo úng ch c n ng, nhi m v , quy n h n quy nh; giám sát và ôn c Ban i u hành hoàn thành các ch tiêu s n xu t, kinh doanh do i h i c ông th ng niên giao; gi v ng, n nh s phát tri n c a Công ty trong tình hình môi tr ng kinh doanh bi n ng, ph c t p, ti m n nhi u r i ro;
- H QT duy trì y các cu c h p theo quý và t xu t khi có yêu c u. Các n i dung h p bao g m xem xét k ho ch kinh doanh t ng quý, n m; ánh giá k t qu kinh doanh; xem xét và phê duy t ch tr ng tái c u trúc công ty; xem xét quy t nh mô hình t ch c công ty, thành l p chi nhánh m i; xem xét và phê duy t ngân sách hàng n m; xem xét ch nh lu t s cho công ty... Các cu c h p H QT c t ch c và ti n hành the o úng i u l Công ty quy nh. Các biên b n, ngh quy t, quy t nh c a H QT u d a trên s th ng nh t c a các thành viên, c l u gi và công b theo úng quy nh;
- Các thành viên H QT am hi u ngành ngh kinh doanh công ty, óng góp nhi u ý ki n có hi u qu trong công tác qu n lý Công ty. Trong n m, H QT ã t p trung ch o, h tr và giám sát k p th i các ho t ng c a Ban i u hành thông qua vi c ban hành các ngh quy t, quy t nh thu c th m quy n. H i ng qu n tr ã sát cánh cùng Ban i u hành, k p th i x lý các v n khó kh n do Ban i u hành xu t ã mang l i hi u qu qu n lý t t và t ng b c kh c ph c c các khó kh n, th thách do môi tr ng kinh doanh y bi n ng, ph c t p;
- Các thành viên h i ng qu n tr ho t ng m n cán, minh b ch và làm vi c hi u qu .

#### 1. V tham d các phiên h p:

TT	Thành viên H QT	Ch c v	S bu i h p tham d	T l	Lý do không tham d các phiên h p
1	Nguy n B ch Tuy t	Ch t ch	4/4	<u>100%</u>	
2	Tr ng Công C	Thành Viên	4/4	<u>100%</u>	
3	Nguy n Minh D ng	Thành Viên	4/4	<u>100%</u>	
4	Nguy n B o S n	Thành Viên	4/4	<u>100%</u>	
5	ng Thanh C ng	Thành Viên	1/1	<u>100%</u>	Mi n nhi m t 28/3/2013
6	Nguy n Thanh Tùng	Thành Viên	3/3	<u>100%</u>	B nhi m t 29/3/2013

2. Trong niên tài chính 2012 – 2013, H i ng qu n tr ã ti n hành 4 cu c h p nh k , theo ó m t s ch tr ng, quy t sách quan tr ng ã c H i ng qu n tr thông qua nh sau:

STT	S NGH QUY T/ QUY T NH	NGÀY	N I DUNG
1	06/2012/NQ-H QT-VFC	24/10/2012	1.Thông qua ch tr ng th ng th o v i FOCOCEV. 2.Thông qua vi c phân b 40% s c phi u ESOP còn l i cho cán b nhân viên và Ban i u hành; xem xét ánh giá hi u qu c a các nhân viên tham gia ch ng trình ESOP giai o n l n m 2012.

STT	S NGH QUY T/ QUY T NH	NGÀY	N I DUNG
			3.Thông qua th i i m t ch c i h i c ông n m 2013 vào trung tu n tháng 1 n m 2013 và chu n b các báo cáo và tài li u liên quan.
2	06A/2012/NQ-H QT-VFC	26/10/2012	1.Thông qua vi c ki n ngh x lý công n thu h i ch m c a Ban i u hành theo t trình s 15/VFC/B H ngày 25/10/2012: 2.Thông qua vi c mua l i 3 lô t tài s n 1, 2, 3 c a DNTN B y Giáp v i giá 3.500.000.000 ng. 3.Thông qua vi c l p th a thu n gi a 3 bên gi a VFC, DNTN B y Giáp và Ngân hàng Sacombank.
3	07/2012/NQ-H QT-VFC	27/11/2012	1.Thông qua vi c b sung, i u ch nh quy ch ESOP l n I c a Công ty s 153/Q /VFC-H QT ngày 12/03/2012. 2. Phê duy t vi c phát hành c phi u ESOP giai o n 2. 3. Thông qua i t ng và tiêu chu n xét ch n tham gia ch ng trình ESOP giai o n 2.
4	01A/2013/NQ-H QT-VFC	03/01/2013	Phê duy t d i ngày t ch c i h i ng c ông th ng niên n m 2013 n ngày 529/03/2013.
5	02A/2013/NQ/VFC-H QT	05/02/2013	T6thông qua vi c b sung ch nh quy ch ESOP l n 2 c a công ty s 153/Q /VFC-H 8QT ngày 12/03/2012 ã s a i b sung9 l n 1 vào ngày 23/11/2012.
6	03A/2013/NQ-H QT-VFC	19/02/2013	1.Thông qua k t qu báo cáo tài chính và báo cáo ki m toán n m 2012. 2. Thông qua k ho ch kinh doanh 2013. 3. Thông qua công tác chu n b t ch c i h i c ông n m 2013 và k t thúc nhi m k 2008-2012. 4. Thông qua m c t m ng c t c l n 2 n m 2012 là 10%.
7	01/2013/NQ-H QT-VFC	04/4/2013	Ngh quy t v vi c chi c t c 5% t 3/2012, b u Ch t ch/ Phó CT H QT, b nhi m B H.
8	01/2013/Q - H QT-VFC	05/4/2013	Quy t nh chi tr c t c t 3/2012, ngày ch t 18/04/2013
9	02/2013/Q - H QT-VFC	05/4/2013	Quy t nh v vi c tái b nhi m Ông Tr ng Công C làm TG
10	03/2013/Q - H QT-VFC	05/4/2013	Quy t nh v vi c tái b nhi m Bà Nguy n B ch Tuy t làm Phó TG
11	04/2013/Q -	05/4/2013	Quy t nh v vi c tái b nhi m Ông Nguy n

STT	S NGH QUY T/ QUY T NH	NGÀY	N I DUNG
	H QT-VFC		Minh D ng làm Phó TG
12	05/2013/Q - H QT-VFC	05/4/2013	Quy t nh v vi c tái b nhĩ m Ông Nguy n B o S n làm Phó TG
13	06/2013/Q - H QT-VFC	05/4/2013	Quy t nh v vi c tái b nhĩ m Bà Nguy n Ng c Dung làm K toán tr ng
14	02/2013/NQ- H QT-VFC	26/4/2013	Quy t nh v vi c l a ch n Công ty DTL là n v ki m toán BCTC n m 2013, thông qua vi c ban hành i u l công ty
15	02B/2013/Q - H QT-VFC	08/5/2013	Quy t nh v vi c ch m d t ho t ng kinh doanh b ph n thu c BVTV và Kh trng t i Ngh An
16	07/2013/Q - H QT-VFC	29/5/2013	Quy t nh v vi c thu h i c phi u ESOP Ông Hu nh Trung T n
17	03/2013/NQ- H QT-VFC	28/6/2013	Quy t nh v vi c t m ng c t c t l n m 2013 cho c ông
18	10/2013/NQ-H QT	01/7/2013	Ngh quy t phiên h p 28/6/2013
19	11/2013/Q -H QT	04/7/2013	Quy t nh ban hành Quy ch ho t ng c a H QT VFC
20	12/2013/Q -H QT	04/7/2013	Quy t nh ban hành Quy trình làm vi c c a H QT VFC
21	13/2013/Q -H QT	04/7/2013	Quy t nh ban hành Quy ch ph i h p gi a H QT, B H và BKS VFC
22	14/2013/Q -H QT	04/7/2013	Quy t nh ban hành Quy ch v ng i i di n v n c a VFC
23	16/2013/Q -H QT	25/7/2013	Quy t nh thành l p V n phòng H QT&B H VFC
24	20/2013/NQ-H QT	13/8/2013	Ngh quy t H QT v BCTC quý 3
25	24/2013/Q -H QT	09/9/2013	Quy t nh v vi c thu h i c phi u ESOP c a Nguy n Thành Nhân
26	25/2013/Q -H QT	09/9/2013	Quy t nh v vi c thu h i c phi u ESOP c a Nguy n Th Khánh Hà
27	26/2013/Q -H QT	09/9/2013	Quy t nh ban hành Quy ch làm vi c c a Ban i u hành
28	29/2013/NQ-H QT	11/9/2013	Ngh quy t vay v n và b o lãnh ng n h n

3. Niên 2012-2013 v a qua, H i ng Qu n tr ã ch o Ban T ng Giám c th c hi n s ch tr ng và gi i pháp i u hành nh sau:
- Giao ch tiêu k ho ch s n xu t kinh doanh theo t ng quý cho t ng n v s n xu t kinh doanh. u n hàng tháng, quý giám sát và ánh giá vi c th c hi n;
  - T ng c ng m r ng th tr ng, phân chia th tr ng theo khu v c, phân công nhân s ph trách t ng khu v c;
  - N m b t nhu c u, th hi u c a th tr ng; theo dõi s n l ng tiêu th , giá bán, l i nhu n, t n kho, quy cách c a t ng m t hàng t i m i th tr ng có k ho ch s n xu t, i u chuy n hàng hóa, m b o áp ng k p th i và úng quy cách, ch ng lo i cho nhu c u bán hàng c a các kênh bán hàng v i giá bán phù h p;

- Phân chia thị trường và khách hàng, bố trí nhân sự phân phối các sản phẩm bán hàng trong thị trường không bỏ sót thị trường và khách hàng;
- Áp dụng linh hoạt chính sách thị trường kinh doanh dựa trên hiệu quả kinh doanh;
- Tăng cường trình độ nhân viên có trình độ chuyên môn cao dựa trên uy tín thị trường;
- Căn cứ nhu cầu hàng tồn kho hợp lý tối ưu hoá nhu cầu vay ngân hàng; căn cứ vào các khoản vay ngân hàng theo tình hình chi phí lãi vay công nợ ghi nhận trên báo cáo tài chính;
- Rà soát lại nhu cầu sản xuất và kiểm tra việc thực hiện nhu cầu hàng tháng, quý, bán niên hoàn thiện nhu cầu. Xây dựng các chính sách khen thưởng phù hợp nhằm khuyến khích các nhân viên, cá nhân nỗ lực tìm tòi, sáng tạo và sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hạ giá thành;
- Theo dõi và dự báo các diễn biến về giá hàng hoá cung ứng trên thị trường để có quy định nhân sự cung ứng hợp lý, mở rộng đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh về giá mua bán thị trường và chất lượng phù hợp, tối giảm chi phí sản xuất kinh doanh;
- Giám sát chặt chẽ và có phương án xử lý kịp thời hàng tồn kho chậm luân chuyển nhằm giảm chi phí lãi vay, mở rộng nhu cầu dòng tiền, bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Thường xuyên đánh giá hiệu quả công việc, tu dưỡng, phân loại nhân viên; theo dõi, ôn tập thu nhập nhân viên chi trả phí thu quá hạn và ghi nhận trên báo cáo tài chính.

#### IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN VIẾT KÊM TRA, GIÁM SÁT CÔNG VIỆC

Trong năm, Hội đồng Quản trị đã thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, giám sát:

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Giám sát việc chấp hành các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng Quản trị;
- Hội đồng Quản trị đánh giá:
  - + Tổng Giám đốc đã thực hiện các hoạt động của Công ty tuân thủ các Quy định nội bộ hiện hành, Quy định quản trị Công ty, nội bộ Công ty và quy định của pháp luật;
  - + Ban thực hiện luôn chấp hành chế độ của pháp luật Việt Nam, thực hiện đúng các quy định, quy định của Công ty. Năm 2012-2013, Ban thực hiện chế độ và tập trung quản lý nhân lực thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã có những đóng góp đáng kể;
  - + Hàng quý, Ban thực hiện tham gia các cuộc họp Hội đồng Quản trị báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý, kiểm tra các công việc của thực hiện, xuất phát từ hoàn thiện hệ thống quản lý và ghi chép pháp thực hiện nhằm triển khai kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh do Hội đồng Quản trị ra;
  - + Hàng tuần, tháng Ban thực hiện tổ chức các cuộc họp giao ban Ban thực hiện và họp giao ban kinh doanh theo ngành nghề triển khai các chế độ của Hội đồng Quản trị, mở rộng các mặt tiêu phát triển của Công ty;
  - + Ban thực hiện đã không ngừng cải thiện công tác quản lý, thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, triển khai xây dựng các chính sách phục vụ công tác thực hiện mở rộng phù hợp với tình hình thực tế của Công ty;
  - + Ban thực hiện Công ty quan tâm và không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý của Công ty, quan tâm công tác cải thiện tái cấu trúc doanh nghiệp;
  - + Trong công tác tài chính kế toán, hệ thống sổ sách kế toán minh bạch, rõ ràng, hạch toán đúng quy định;
  - + Công tác kiểm kê hàng tồn kho, hàng hóa và tài sản không thiếu hụt mất mát, số lượng thực tế đúng với sổ sách báo cáo.

## V. K T Q U GIÁM SÁT I V I CÁC CÁN B Q U N LÝ KHÁC

- Các cán b qu n lý khác c a Công ty luôn ch p hành s ch o c a Ban i u hành, nh t quán th c hi n các m c tiêu s n xu t kinh doanh mà H QT, Ban i u hành t ra;
- Hàng tu n, tháng các n v s n xu t và kinh doanh c a ngành t ch c h p giao ban kinh doanh ánh giá tình hình ho t ng s n xu t kinh doanh c a Công ty trong tu n và xu t các ph ng h ng ho t ng s n xu t kinh doanh trong th i gian t i;
- Vi c ki m soát m c tiêu kinh doanh c a các n v c th c hi n hàng tu n và hàng tháng, m b o các m c tiêu s n xu t kinh doanh c th c hi n theo úng ch tr ng c a H i ng Qu n tr và gi i pháp c a Ban i u hành ra;
- Các n v luôn n l c hoàn thành công tác c giao, a ra nh ng gi i pháp t i t gi m chi phí h giá thành s n xu t kinh doanh.

## VI. CH TIÊU VÀ NH H NG HO T NG TRONG NIÊN 2013-2014

### 1. K ho ch ho t ng s n xu t kinh doanh 2013 – 2014

C n c tình hình ho t ng kinh doanh niên tài chính 2012 -2013 c ng nh d báo v đi n bi n s p t i c a n n kinh t , H i ng Qu n tr giao k ho ch kinh doanh niên tài chính 2013-2014 nh sau:

CH TIÊU	N V TÍNH	TH C HI N 2012 – 2013	K HO CH 2013 - 2014	T L K HO CH 2013-2014 SO V I TH C HI N 2012-2013
Doanh thu	T ng	1,690.10	1,800.00	107%
L i nhu n tr c thu	T ng	131.02	139.00	106%
L i nhu n sau thu	T ng	73.66	90.40	123%
T l chia c t c	%	25%	20%	

### 2. nh h ng ho t ng cho Ban i u hành:

- C ng c vi c qu n lý và v n hành công ty theo mô hình t ch c m i;
- Hoàn thành vi c xây d ng chi n l c Công ty, chi n l c cá c ngành kinh doanh c a Công ty;
- Lãnh o rà soát ngu n nhân l c nh m nâng cao tính chuyên nghi p trong công vi c. ào t o i ng cán b k th a, nâng cao trình nghi p v và k n ng qu n lý c a cán b công nhân viên, t ng c ng h p tác v i tr ng i h c tìm ki m và chu n b ngu n nhân l c tr , có ch t l ng cho Công ty;
- Tinh g n b máy nhân s và xây d ng ch l ng th ng phù h p nh m khuy n khích ng i lao ng c g ng hoàn thành nh ng công vi c c giao và c h ng nh ng quy n l i v t ch t theo k t qu ã óng góp. T i p t c tuy n d ng và ào t o ng i lao ng có nh ng k n ng chuyên môn, làm vi c hi u qu ;
- u t phát tri n kinh doanh các ngành ngh theo chi n l c ã ho ch nh;
- C ng c và t i p t c phát tri n vi c i m i qu n lý và i u hành kinh doanh: T i p t c c i cách ph ng th c kinh doanh và i u hành kinh doanh n n m 2017, ngành kinh doanh nông d c c a Công ty thu c top 3 trong ngành thu c b o v th c v t m t cách v ng ch c; ng th i t i p t c u t các công ngh tiên ti n VFC luôn kh ng nh là doanh nghi p d n u trong lãnh v c kinh doanh kh tr ung – PCO;

- Hoàn thiện hệ thống quy định tài chính Công ty, tăng cường công tác quản trị phân tích và xu hướng các quy định kinh doanh, phân tích và kiểm soát chi phí kinh doanh, đánh giá ứng dụng quy hoạch kinh doanh của các nhân viên. Xây dựng hệ thống công cụ quản lý tài chính kiểm soát tổng công nợ, chi phí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, hình thành các rủi ro trong kinh doanh;
- Ủy quyền quản lý, phát triển thị trường hiệu quả, tiếp tục thực hiện các chương trình tiếp thị sáng tạo, quảng cáo, hiệu quả xây dựng thị trường hiệu quả mới, thân thiện và hướng đến cộng đồng;
- Thúc đẩy ban hành Công ty có chính sách phát triển sản phẩm nông nghiệp, Giảm cây trồng và có kế hoạch phát triển kênh phân phối phù hợp.

**Nội dung:**

- Công ông VFC;
- Lưu VP.H QT&B H.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bạch Tuyết